

UBND XÃ ĐẠI PHƯỚC
BCĐ VỀ PHÁT TRIỂN KH, CN,
ĐMST, CDS VÀ ĐỀ ÁN 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đại Phước, ngày tháng năm 2026

Số: /KH-BCĐ

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 3-KH/BCĐ ngày 08/4/2026 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Đảng ủy xã Đại Phước về Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Hội nghị tổng kết năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban chỉ đạo Trung ương;

Căn cứ Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/01/2026 của Ban Chỉ đạo Phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 3-KH/BCĐ ngày 08/4/2026 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Đảng ủy xã Đại Phước về Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá

phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 27/02/2026 của UBND xã Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Đại Phước năm 2026.

Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Đại Phước (gọi tắt là Ban chỉ đạo) ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu (đến cuối năm 2026)

1.1. Phát triển hạ tầng (02)

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp Viễn thông triển khai giải pháp đảm bảo:

(1) Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn xã đạt 60% dân số trở lên.

(2) Tỷ lệ hộ gia đình có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ 01 Gbps đạt từ 70% trở lên.

1.2. Phát triển nguồn nhân lực (06)

(1) Tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/GRDP $\geq 2\%$ và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

(2) Tỷ lệ cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản 100%.

(3) Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành 100%.

(4) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

(5) Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông $\geq 90\%$.

(6) Có ít nhất 06 - 10 người trên địa bàn xã có các đề tài, sáng kiến kinh nghiệm hoặc mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ mới được công nhận hoặc áp dụng hiệu quả vào thực tế.

1.3. Phát triển khoa học, công nghệ (05)

(1) Số lượng Hợp tác xã, hộ kinh doanh, giáo viên, Đoàn Thanh niên được tiếp cận và hướng dẫn, hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất từ 01 - 02 mô hình/năm.

(2) Triển khai chuyển giao, áp dụng, nhân rộng mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN trên các lĩnh vực: trong nông nghiệp, xử lý rác thải, quản lý cộng đồng,... có hiệu quả được công bố của tỉnh.

(3) Đảm bảo việc bố trí cán bộ, công chức xã tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu đóng góp vào nguồn lực khoa học và công nghệ đóng góp vào chỉ tiêu toàn tỉnh có từ 500 người trở lên.

(4) Đề xuất ít nhất 01 đề tài/đề án khoa học, công nghệ về tỉnh.

(5) Triển khai Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh, an ninh trật tự,... góp phần nâng cao chất lượng sống người dân.

1.4. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo (05)

(1) Hỗ trợ, hướng dẫn Hợp tác xã, Hộ kinh doanh có ứng dụng khoa học công nghệ, thương mại điện tử trong quản lý và bán hàng trực tuyến.

(2) Ít nhất 80% Doanh nghiệp/Hộ kinh doanh trên địa bàn có áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt, đưa sản phẩm lên các sàn Thương mại điện tử/Mạng xã hội.

(3) 100% sản phẩm OCOP địa phương được hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc hoặc đăng ký tham gia chương trình thương mại hóa.

(4) Tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách hỗ trợ KH&CN của tỉnh đến 100% doanh nghiệp, HTX trên địa bàn.

(5) Có ít nhất 02 mô hình, giải pháp, sáng kiến của cán bộ, công chức xã được công nhận.

1.5. Phát triển chuyển đổi số (26)

(1) Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của xã thuộc nhóm 10 đơn vị cấp xã/phường có thứ hạng cao nhất của tỉnh Đồng Nai.

(2) Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền 90%.

(3) Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến 100%.

(4) Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc” 100%.

(5) Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa 100%.

(6) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện 100%.

(7) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến 95%.

(8) Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp tối thiểu đạt 80%.

(9) Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử tối thiểu đạt 90%.

(10) Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công tối thiểu đạt 80%.

(11) Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công tối thiểu đạt 90%.

(12) Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước 100%.

(13) Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử 100%.

(14) Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử 100%.

(15) Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt trong xã hội tối thiểu đạt 80%.

(16) Tỷ lệ Hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã, tiểu thương, hộ kinh doanh có áp dụng các nền tảng số trong quản lý, bán hàng (sử dụng hóa đơn điện tử, phần mềm quản lý bán hàng, thanh toán số, nền tảng xã hội để bán hàng,...) tối thiểu đạt 80%.

(17) Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) tối thiểu đạt 90%.

(18) Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số tối thiểu đạt 50% trở lên.

(19) Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất tối thiểu từ 90% trở lên.

(20) triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế số của địa phương góp phần vào quy mô kinh tế số/GRDP của tỉnh từ 15-17%.

(21) Phân đấu công tác quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị 100%.

(22) Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác tối thiểu đạt 95% trở lên.

(23) Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử tối thiểu đạt 95% trở lên.

(24) Tỷ lệ người dân được định danh số 100%.

(25) Thực hiện cung cấp, cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu mở của các ngành xã đảm bảo đúng theo lộ trình của Kế hoạch tỉnh đề ra.

(26) Hệ thống thông tin của xã được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và đảm bảo triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ cấp độ.

2. Yêu cầu

- Phân công cụ thể trách nhiệm của các cấp uỷ, các ngành, cơ quan, đơn vị xã trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm đúng nguyên tắc “**6 rõ**” (*Rõ người - Rõ việc - Rõ thời gian - Rõ trách nhiệm - Rõ sản phẩm - Rõ thẩm quyền*); đề cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan được giao chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Tạo sự thay đổi căn bản trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; chuyển đổi từ quản lý dựa trên báo cáo định kỳ sang quản trị dữ liệu.

- Đảm bảo báo cáo trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP làm công vụ thiết yếu hỗ trợ trong chỉ đạo, điều hành hằng ngày, định kỳ và giám sát tiến độ, phát hiện sớm các điểm nghẽn để ra quyết định kịp thời, hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Về cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Phối hợp, triển khai, phổ biến và hướng dẫn các tổ chức, hộ kinh doanh trên địa bàn tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi, chính sách hỗ trợ của tỉnh để đầu tư, đổi mới máy móc, thiết bị sản xuất. Thực hiện vai trò cầu nối trong mô hình liên kết “3 nhà” tại địa phương.

- Đảm bảo hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin tại trụ sở UBND xã, các cơ quan, đơn vị, nhà văn hóa ấp và các điểm văn hóa cộng đồng. Duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh tiếp cận các nền tảng số, triển khai khoa học, công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại địa phương.

- Rà soát, kiến nghị điều chỉnh quy trình thủ tục hành chính còn bất cập, chưa phù hợp trong hoạt động đầu tư để thu hút các doanh nghiệp công nghệ đầu tư vào địa bàn. Tập trung triển khai các mô hình ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động, quản lý và phục vụ người dân.

- Tuyên truyền, phổ biến, khuyến khích và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân tham gia các cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo do cấp trên tổ chức. Hỗ trợ, nhân rộng các mô hình kinh doanh số, khởi nghiệp của thanh niên trên nền tảng thương mại điện tử đối với các sản phẩm, dịch vụ thế mạnh của địa phương.

2. Triển khai chương trình, đề án, kế hoạch của cấp trên và của địa phương

- Tập trung bám sát nhiệm vụ, giải pháp các chương trình, kế hoạch, đề án của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của địa phương.

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 21/10/2025 của Đảng ủy xã Đại Phước về Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đại Phước lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Kế hoạch số 2-KH/ĐU ngày 11/9/2025 của Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Đại Phước; Chương trình hành động số 5-CTr/ĐU ngày 21/10/2025 của Đảng ủy xã về Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, thực hiện chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp giai đoạn 2025 – 2030 và Kế hoạch số 3-KH/BCĐ ngày 08/4/2026 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Đảng ủy xã Đại Phước về Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã năm 2026.

III. GIẢI PHÁP

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Các cơ quan, đơn vị; các ngành xã căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW và các kế hoạch của Trung ương, Chính phủ, Tỉnh ủy (*Kế hoạch hành động 469-KH/TU ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh*), UBND tỉnh (*Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*), Đảng ủy xã (*Kế hoạch số 2-KH/ĐU ngày 11/9/2025 của Đảng ủy xã Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Đại Phước*), Ban Chỉ đạo xã (*Kế hoạch số 3-KH/BCĐ ngày 08/4/2026 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Đảng ủy xã Đại Phước về Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã năm 2026*) và UBND xã (*Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 27/02/2026 của UBND*

xã về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Đại Phước năm 2026) xây dựng chương trình, kế hoạch chi tiết triển khai từng đầu việc, phân công cán bộ phụ trách, xác định tiến độ và kết quả đầu ra cụ thể đối với chỉ tiêu thực hiện.

- Tất cả hoạt động chỉ đạo, điều hành đều dựa trên dữ liệu: sử dụng Hệ thống <https://theodoinq.dcs.vn> và <https://nq71.dongnai.gov.vn> để cập nhật, giám sát, cảnh báo tiến độ thực hiện. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về độ chính xác và đầy đủ của dữ liệu trên hệ thống.

2. Triển khai thể chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

2.1. Thực hiện thể chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- Triển khai hỗ trợ các hợp tác xã, các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ kinh doanh trên địa bàn tiếp cận các chính sách hỗ trợ của tỉnh. Tổ chức các buổi giao lưu, gặp gỡ giữa chuyên gia, doanh nghiệp với người dân, hợp tác xã trên địa bàn xã.

- Quản lý và khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất sẵn có để làm điểm trải nghiệm số hoặc truyền tải thông tin về các mô hình khoa học, công nghệ đến người dân.

- Chủ động, triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Tỉnh, Trung ương trong các hoạt động đầu tư công, mua sắm trang thiết bị trong lĩnh vực chuyển đổi số.

- Cải cách thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số; sử dụng giấy tờ số trên tài khoản định danh thay thế giấy tờ bản giấy.

2.2. Chuyển đổi số:

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân tạo lập và sử dụng kho dữ liệu cá nhân trên Cổng dịch vụ công để giải quyết thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Kiểm soát và đảm bảo 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã được gắn mã định danh của chủ hồ sơ để liên thông dữ liệu.

- Thực hiện cập nhật dữ liệu đầy đủ, đúng trên cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Tổ chức các đợt ra quân cao điểm của Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn trực tiếp cho từng hộ gia đình, người dân tiếp cận chương trình “Bình dân học vụ số”, thanh toán số, dịch vụ công và an toàn thông tin cá nhân.

- Thực hiện đúng tiến độ các dự án đầu tư hạ tầng CNTT, chuyển đổi số đã được phê duyệt trên cơ sở bám sát vào các quy định hiện hành, đặc biệt là theo Nghị

quyết 04/2025/NQ-CP ngày 20/08/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 và Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh; Quyết định số 2997/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026 trên địa bàn xã Đại Phước.

- Hệ thống thông tin của xã được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và đảm bảo triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ cấp độ. Tuân thủ tuyệt đối quy định về sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng và máy tính không kết nối Internet đối với các nội dung mật của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn xã.

2.3. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo:

- Nghiên cứu, lựa chọn các mô hình, ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến phù hợp với tiềm lực, môi trường sản xuất, kinh doanh của địa phương. Cử đại diện các hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân tiêu biểu tham dự các hội nghị, hội thảo, tập huấn các mô hình khoa học công nghệ mới trong sản xuất, kinh doanh.

- Hỗ trợ các mô hình kinh tế tập thể, thanh niên khởi nghiệp tiếp cận các Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của tỉnh và các nguồn vốn ưu đãi về đổi mới sáng tạo.

- Thu hút nhân tài phục vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030 đề ra các nhiệm vụ theo thẩm quyền của địa phương để triển khai thực hiện đảm bảo khả thi, phù hợp; phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, cán bộ, công nhân, viên chức và thanh niên có trình độ tại địa phương tham gia vào hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng cơ chế biểu dương, khen thưởng kịp thời các sáng kiến, mô hình sản xuất hiệu quả có ứng dụng khoa học, công nghệ hiệu quả tại địa phương.

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

Theo bảng Phụ lục “**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU**” gửi kèm theo Kế hoạch này *(đính kèm)*.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các thủ trưởng các cơ quan/đơn vị; các ngành xã: Yêu cầu các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo và các Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã; Thủ trưởng các cơ quan/đơn vị và các ngành xã trong hệ thống chính trị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung thực hiện đảm bảo:

1.1. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu, nhận thức đầy đủ, sâu sắc yêu cầu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và

chuyên đổi số; kiên quyết chống bệnh hình thức, bệnh thành tích, sự trì trệ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; biến mỗi thách thức thành cơ hội, biến mỗi khó khăn thành động lực để đổi mới, sáng tạo.

1.2. Chỉ đạo, điều hành quyết liệt, thống nhất; đề cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động và quyết đoán trong thực hiện nhiệm vụ, kịp thời khắc phục tình trạng chậm trễ, trì trệ, bảo đảm không ảnh hưởng đến tiến trình phát triển của xã nói riêng và của tỉnh Đồng Nai nói chung.

1.3. Theo chức năng nhiệm vụ khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm được giao tại Kế hoạch này, gửi về Phòng Văn hóa - xã hội (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) để tổng hợp. Yêu cầu phải giữ vững kỷ cương, khơi thông nguồn lực, tạo đột phá ngay từ những tháng đầu năm 2026, tạo đà vững chắc cho mục tiêu giai đoạn.

1.4. Đề nghị Ban xây dựng Đảng ủy xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã; Phòng Văn hóa – Xã hội xã và các cơ quan, đơn vị có liên phối hợp tuyên truyền sâu rộng, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia chuyên đổi số, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số.

1.5. Các Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo thường xuyên giao ban định kỳ và triển khai các nhiệm vụ, tham mưu Ban Chỉ đạo và đề xuất các giải pháp để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được Đảng ủy xã, UBND xã giao tại các chương trình, kế hoạch và tại Kế hoạch này.

2. Chế độ báo cáo và đôn đốc trên các Hệ thống giám sát

2.1. Chế độ báo cáo:

Yêu cầu các cơ quan/đơn vị đã được giao nhiệm vụ báo cáo trên hệ thống <https://theodoinq.dcs.vn>, <https://nq71.dongnai.gov.vn> phải đảm bảo thực hiện báo cáo đầy đủ, đúng thời gian được giao, việc thực hiện báo cáo trên sẽ được đưa vào đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cuối năm của cá nhân, đơn vị được phân công.

2.2. Minh chứng bắt buộc:

- Khi báo cáo hoàn thành một KPI, đơn vị chủ trì phải bắt buộc đính kèm file minh chứng (Văn bản pháp lý đã ký, ảnh chụp sản phẩm, v.v.) lên hệ thống để làm tài liệu minh chứng kết quả thực hiện.

- Tài liệu minh chứng giao Phòng Văn hóa – xã hội (cơ quan thường trực) theo dõi, thẩm định chất lượng của tài liệu minh chứng. Nếu tài liệu minh chứng không hợp lệ, yêu cầu các cơ quan/đơn vị, các ngành liên quan khẩn trương thực hiện bổ sung đảm bảo để cập nhật lên hệ thống đánh giá và minh chứng phù hợp cho kết quả được báo cáo.

2.3. Cơ chế cảnh báo:

Hệ thống <https://theodoingq.dcs.vn>, <https://nq71.dongnai.gov.vn> sẽ tự động cảnh báo đò đỏi với các nhiệm vụ:

- Đã quá hạn so với mục tiêu.
- Tỷ lệ hoàn thành thấp hơn 50% so với lộ trình thời gian.
- Bị đánh giá là thiếu chất lượng sau khi thẩm định minh chứng.

3. Giao Phòng Văn hóa - xã hội

- Thực hiện chức năng cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy xã, Văn phòng HĐND-UBND xã, Công an xã và các cơ quan/đơn vị, các ngành liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai trên các chỉ tiêu của toàn xã.

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo và UBND xã trong việc chỉ đạo, giải quyết khó khăn, vướng mắc; hướng dẫn, điều phối việc thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo tỉnh và Đảng ủy xã.

- Tham mưu báo cáo định kỳ, đột xuất về Thường trực Đảng ủy xã, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban chỉ đạo xã theo quy định.

- Căn cứ kết quả thực hiện đề xuất UBND xã, Ban chỉ đạo xem xét biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời phê bình, xử lý nghiêm đơn vị chậm tiến độ.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Kế hoạch số 3-KH/BCĐ ngày 08/4/2026 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Đảng ủy xã Đại Phước về Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã năm 2026. Yêu cầu các đồng chí, các cơ quan/đơn vị; các ngành xã nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT các PCT UBND xã;
- Các đ/c thành viên BCĐ;
- Các cơ quan, đơn vị xã;
- Các ngành xã;
- Chánh, các PVP HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT, VX, VHXH

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Phan Chí Thảo
Phó Chủ tịch UBND xã**